

TẠP CHÍ
GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI
Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, ĐIỂN ĐÀN GIÁO DỤC, KHOA HỌC
- VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC ATEC THUỘC HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917

**CHÀO MỪNG 99 NĂM NGÀY BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM 21.6.1925 - 21.6.2024**



Số Đặc biệt tháng 6/2024 (kì 1)

Tạp chí GIÁO DỤC & XÃ HỘI

JOURNAL OF EDUCATION AND SOCIETY

NĂM THỨ MƯỜI TÁM
(Bộ mới)
Số Đặc biệt tháng 6/2024 (kì 1)
ISSN 1859-3917

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

ĐÀO TRỌNG THI
CAO VĂN PHƯỜNG
VŨ DŨNG
BÙI VĂN GA
TRẦN VĂN NHUNG
NGUYỄN MINH THUYẾT
TRẦN VĂN ĐỘ
BÙI ANH TUẤN
TRẦN ĐĂNG XUYỀN
TRẦN XUÂN NHĨ
TRẦN QUANG QUÝ
TRIỆU THẾ HÙNG
TRẦN BÁ DUNG
THÁI VĂN LONG
LÊ THỊ HẰNG

TỔNG BIÊN TẬP ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Phòng 308, Tập thể Tổng cục Thống kê, ngõ 54A, đường Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024-62946516 Fax: 024-62732689

Email: tapchigiaoducvaxahoi@gmail.com Website: www.giaoducvaxahoi.vn

VĂN PHÒNG BẮC TRUNG BỘ

Phòng 1001, Toà nhà A6, số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0372.866.166

Email: giaoducxahoibt@gmail.com

TRÌNH BÀY: THÀNH CÔNG

Giấy phép Xuất bản: 299/CBC-KTBC&TTCS ngày 22/3/2024

- Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - RESEARCH & DISCUSSION

- 5 Đoàn Duy Trúc Ngọc:** Từ quan điểm dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến việc phát huy vai trò nòng cốt của nhân dân trong giai đoạn hiện nay - From President Ho Chi Minh's democratic viewpoint to promoting the core role of the People in the current stage.
- 10 Trần Thị Huyền:** Vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi trong tiến trình cách mạng Việt Nam - The Party's leadership role is the decisive factor in all victories of the Vietnamese revolutionary process.
- 15 Đặng Minh Châu:** Xây dựng chủ nghĩa xã hội - Lựa chọn đúng đắn của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Building socialism - the right choice of Vietnam in the current period.
- 20 Huỳnh Thị Thanh Tuyền:** Hệ thống câu hỏi thực tiễn - Công cụ tạo hứng thú trong giảng dạy môn Vật lý đại cương tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt-Hàn - Practical question system - a tool to create interest in teaching General Physics at Vietnam - Korea University of Information and Communication Technology.
- 25 Nguyễn Văn Quỳnh:** Thiết kế trò chơi tập học trong dạy học môn Toán lớp 3, bộ sách "Cánh diều" - Designing learning games in teaching grade 3 Math, "Canh Dieu" book series.
- 30 Vũ Thuỳ Linh:** Nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh bậc đại học - Improving the quality of English teaching activities for undergraduate Business Administration majors.
- 35 Vũ Văn Càng:** Tổ chức trò chơi âm nhạc cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non - Organizing musical games for kindergarten children in preschool.
- 40 Lại Thị Hương Giang:** Một số biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ 4-5 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học - Some measures to develop vocabulary for 4-5-year-old children through activities familiarizing with literary works.
- 45 Trương Quang Minh Đức - Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên:** Định hướng mô hình dân ca trong quá trình phát triển giáo dục nghệ thuật trước bối cảnh hội nhập toàn cầu - Orienting the folk song model in the process of developing art education in the context of global integration.
- 49 Ngô Thị Hương:** Giảng dạy nội dung Ý thức xã hội trong học phần Triết học Mác-Lênin ở chương trình đào tạo đại học hiện nay - Teaching social consciousness content in the Marxist-Leninist Philosophy course in the current university training program.
- 54 Nguyễn Thị Hằng:** Sử dụng phương pháp tình huống, giải quyết vấn đề trong giảng dạy Triết học Mác-Lênin tại Học viện Hàng không Việt Nam - Using the case method and problem solving in teaching Marxist-Leninist Philosophy at Vietnam Aviation Academy.
- 59 Nguyễn Duy Nam:** Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên Khoa Kỹ thuật tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai - The current state of organizing scientific research activities for students of the Faculty of Engineering at Dong Nai Technology University.
- 64 Nguyễn Thanh Thuận - Võ Minh Duy:** Trường Đại học Thủ Dầu Một: 15 năm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực - Thu Dau Mot University: 15 Years of Training Quality Human Resources for Local and Regional Socio-Economic Development.
- 69 Ngô Thị Phương - Nguyễn Thụy Bích Liễu:** Giáo dục ý thức về bản sắc văn hóa trong dạy học Khoa học cho học sinh tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - National cultural identity education in teaching Science for primary students in the General Education Curriculum 2018.
- 75 Lại Thị Hương:** Hợp tác giáo dục giữa Trường Đại học Quảng Bình với các tỉnh của Lào - Cầu nối văn hóa Việt Nam và Lào - Educational cooperation between Quang Binh University and provinces of Laos - cultural bridge of Vietnam and Laos.
- 80 Đàm Văn Thọ:** Giải pháp dạy và học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh Mỹ thuật ở tiểu học - Teaching and learning solutions to develop capacity and qualities for Fine Arts students in primary school.
- 85 Phạm Mộng Lánh - Lê Việt Đoàn:** Biểu tượng thiên nhiên về đề tài xê dịch trong văn xuôi tự lực văn đàn giai đoạn 1930 - 1945 - natural symbols on the theme of internal travel self-response prose of the literature period 1930-1945.
- 90 Đặng Minh Châu:** Giảng dạy học môn Triết học Mác-Lênin tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Teaching Marxist-Leninist Philosophy at the People's Police Academy.
- 95 Vương Thị Huệ - Phạm Văn Hiến:** Giảng dạy nội dung vấn đề tham nhũng trong học phần Pháp luật đại cương ở Trường Đại học Thủy lợi hiện nay - Teaching anti-corruption content in the General Law course at Thuyloi University today.
- 100 Phạm Hồng Thơm:** Phát triển đội ngũ giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng xu hướng đổi mới giáo dục - Developing a team of lecturers at higher education institutions to meet the trend of educational innovation.
- 105 Nguyễn Thị Minh Nguyệt:** Một số vấn đề về nâng cao chất lượng giảng dạy Lý luận chính trị trong các trường Công an nhân dân hiện nay - Some issues on improving the quality of Political Theory teaching in current People's Public Security schools.
- 110 Phan Thị Uyên:** Đổi mới phương pháp dạy và học các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh theo hướng tiếp cận năng lực đáp ứng yêu cầu hội nhập - Innovating teaching and learning methods for political theory subjects at the University of Finance - Business Administration towards a competency approach to meet integration requirements.
- 116 Trần Hoàng Hạnh:** Vận dụng tư tưởng Cần, Kiệm, Liêm, Chính của Hồ Chí Minh vào việc giáo dục đạo đức cho sinh viên Trường Đại học FPT Đà Nẵng - Applying ho chi minh's thoughts of industry, efficiency, integrity, and righteousness into ethical education for students of fpt da nang university.
- 121 Nguyễn Thị Thu:** Quản trị tri thức - Kinh nghiệm tại Nhật Bản và bài học cho Việt Nam - Knowledge governance - experience in Japan and lessons for Vietnam.
- 127 Đặng Thị Kim Oanh:** Những nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng tự học của trẻ nhập cư (nghiên cứu trường hợp lớp học tình thương Cầu Hàn, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) - Factors influencing self-learning skills of immigrant children (A case study of Cau Han compassion class, District 7, Ho Chi Minh City).
- 132 Nguyễn Thị Mai Chi - Vương Thu Hiền:** Ý kiến phản hồi của giáo viên về chương trình Tiếng Anh cơ sở 2 cho sinh viên khối Kỹ thuật tại Đại học Bách khoa Hà Nội và những đề xuất cải tiến chương trình - Feedback on General English 2 for Technical students at Ha Noi University of Science and Technology and suggestions for its improvement.

- 137 Nguyễn Thị Ngọc Dung:** Một số kinh nghiệm tổ chức thảo luận nhóm trong nội dung Chương 2 môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Đại học Thủy lợi - Some experience in organizing group discussion in Chapter 2 of the History of the Communist Party of Vietnam subject at Thuyloi University.
- 142 Nguyễn Thu Hiền:** Những khó khăn của tân sinh viên không chuyên trong việc nói tiếng Anh và cách ứng phó với bài nói - Difficulties in speaking English among non-English-major freshmen and how they deal with speaking tasks.
- 147 Lê Thanh Dũng - Nguyễn Chí Hữu:** Giáo dục lý tưởng cách mạng thông qua di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp - Education of revolutionary ideals through historical relics in Dong Thap province for students of Political Education, Dong Thap University.
- 151 Nguyễn Thị Thanh Huệ:** Áp dụng chiến lược chia nhóm dựa trên năng lực mô hình viết hợp tác nhằm cải thiện khả năng sử dụng ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh - Applying a strategy of grouping based on proficiency in a collaborative writing model to improve English grammar usage for students in the oriental studies department.
- 157 Lê Bích Phượng - Nguyễn Thị Mai Hoa:** Tối ưu hóa quá trình dạy học hiện đại dựa trên cấu tạo và hoạt động của não bộ - Optimizing the modern teaching process based on the structure and activity of the brain.
- 162 Dương Thị Quỳnh Nga:** Phân tích phát âm tiếng Pháp của sinh viên Việt Nam trình độ A1-A2 - Analysis of the French pronunciation of Vietnamese students at A1- A2 levels.
- 167 Nguyễn Thị Học:** Tăng cường tính thực tiễn trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội - Enhancing practicality in teaching Political Theory subjects at Hanoi College of Industrial Economics.
- 172 Lê Thị Thủy:** Áp dụng hoạt động cặp, nhóm nhằm nâng cao hiệu quả trong giờ học Nói tiếng Anh tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I - Applying pair and group activities to improve efficiency in English speaking class at People's Police College I.
- 177 Võ Thị Thanh Nga:** Ứng dụng Moodle trong giảng dạy các học phần Tiếng Anh nâng cao tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng - Applying Moodle in teaching Advanced English courses at Vietnam-Korea University of Information and Communication Technology (VKU) - Da Nang University.
- 183 Ngô Ngọc Thảo:** Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh - Developing critical thinking for English Studies students.
- 188 Vũ Duy Định:** Biến đổi khu vực nông thôn tỉnh Bình Dương trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa: Thực trạng và giải pháp - changes in rural areas of binh duong province during the process of industrialization and modernization: current situation and solutions.
- 193 Lê Thị Khánh Vân:** Xây dựng văn hóa học đường tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội - Thực trạng và giải pháp - Building school culture at Hanoi University of Industry - current situation and solutions.
- 199 Triệu Phương Thảo:** Một số nguyên tắc cơ bản trong thiết kế bài học rèn luyện kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh - Some basic principles in designing lesson to practice English listening comprehension skills.
- 204 Huỳnh Điệp Như - Nguyễn Anh Thư - Nguyễn Văn Nhân:** Kỹ năng mềm của sinh viên Khoa Quản trị du lịch - Nhà hàng - Khách sạn, Trường Đại học Trà Vinh - Soft skills of students of the Faculty of Tourism - Restaurant -and Hospitality Management at Tra Vinh University.
- 209 Ngô Cẩm Tú:** Nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành bậc đại học bằng phương pháp nghiên cứu hành động - Improving the quality of specialized English teaching at university level using the action research method.
- 214 Nguyễn Thị Hải Anh:** Quan điểm và thực hành giảng dạy ngôn ngữ định hướng giao tiếp của giảng viên Tiếng Anh Việt Nam: Góc nhìn hậu cấu trúc luận về ngôn ngữ, văn hóa, bản sắc - Perceptions and practices of lecturers of English towards Communicative Language Teaching: An analysis from post-structuralist perspectives of language, culture, identity.
- 219 Phạm Thị Hương:** Đào tạo sinh viên khối ngành Kinh tế theo định hướng công dân toàn cầu - Training Economics students to become global citizens.
- 224 Ông Hồng Thanh - Nguyễn Quang Hiếu:** Ứng dụng kỹ thuật Dictogloss trong dạy và học ngữ pháp tiếng Anh dành cho sinh viên đại học - Application of Dictogloss technique in teaching and learning English grammar for university students.
- 229 Phương Thảo - Lương Trung Kiên:** Đặc điểm ngôn ngữ trong tiêu đề tin tức tiếng Việt, tiếng Anh và những lưu ý khi dịch tiêu đề giữa hai ngôn ngữ - Linguistic similarities and differences between Vietnamese and English news headlines and implications for translation.
- 234 Đỗ Lan Phương:** Một số lỗi từ vựng phổ biến trong bài viết IELTS học thuật số 2 của học viên IELTS tại Việt Nam - Common lexical errors of Vietnamese IELTS learners in IELTS Academic Writing task 2.
- 240 Nguyễn Tuyết Mai:** Nâng cao hiệu quả trong việc sửa lỗi viết tiếng Anh cho sinh viên - Improving efficiency in correcting errors in English writing skills for students.
- 244 Nguyễn Thị Thanh Thủy:** Áp dụng chiến lược siêu nhận thức để phát triển khả năng đọc hiểu cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh tại Trường Đại học Hạ Long - Metacognitive strategy research to develop reading ability for English major students at Halong University.
- 249 Nguyễn Thị Lan:** Quan điểm của sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Đại Nam về việc sử dụng ChatGPT để cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh - Non-English majored students' perspectives of applying ChatGPT to improve writing skills: a case study at Dai Nam University.
- 254 Phạm Nguyên Nhung:** Một số yêu cầu về ngôn ngữ khi soạn thảo văn bản quản lý nhà nước - Some language requirements when drafting state management documents.
- 259 Nguyễn Thị Minh Thương - Nguyễn Thị Hậu:** Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên du lịch tại Khu du lịch Bửu Long, Đồng Nai - Enhancing the effectiveness of tourism resource exploitation at Buu Long Tourist Area, Dong Nai.
- 264 Hoàng Lê Bửu - Trần Thái Bảo:** Hoàn thiện pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định pháp luật của Liên minh Châu Âu - Improving the law on protection of well-known trademarks according to the legislative regulations of the European Union.

- 270 Bùi Thị Hoàng Khuyên:** Đẩy mạnh tuyên truyền luật đất đai năm 2024 tại cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh - Promote propaganda for land law in 2024 at grassroots level in Bac ninh province.
- 275 Nguyễn Thùy Linh:** Một số mô hình cơ quan nhân quyền quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam - Some models of National Human Rights Institutions in the world and lessons for Vietnam.
- 280 Nguyễn Ngọc Quyên:** Chính sách bảo vệ người tiêu dùng của Liên minh Châu Âu - Một số khuyến nghị cho Việt Nam - Consumer protection policies of the European Union - Some recommendations for Vietnam.
- 285 Bùi Thị Ánh Linh:** Pháp luật Liên minh Châu Âu về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử và một số kinh nghiệm, đề xuất đối với Việt Nam - European Union law on personal data protection in e-commerce and some experiences and suggestions for Vietnam.
- 291 Hoàng Thị Thu Nga:** Nhận thức về nạn nhân của tội phạm và ý nghĩa của việc nghiên cứu về nạn nhân trong hoạt động phòng ngừa tội phạm - The awareness of victims of crime and the meaning of researching for criminal prevention.
- 296 Nguyễn Tuấn Tín:** Pháp luật áp dụng đối với giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài trong hợp đồng tại tòa án - Law applied to resolving business and commercial disputes at Court involving foreign elements in contracts.
- 302 Lê Thị Hồng Thắm:** Hoàn thiện khái niệm vi phạm hành chính nhằm đảm bảo tính thống nhất trong Luật Xử lý vi phạm hành chính - Completing the concept of administrative violations to ensure uniformity in the Law on Handling of Administrative Violations.
- 307 Thái Thị Kiều Hạnh:** Nhận diện hợp đồng thương mại vô hiệu do nhầm lẫn và giải pháp hoàn thiện pháp luật - Identifying invalid commercial contracts due to mistake and solutions for improvement.
- 312 Phạm Thị Hải Yến:** Thực trạng thực thi khung pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với người lao động ở khu phi chính thức và kiến nghị giải pháp - Current status of implementation of the legal framework on social insurance for workers in the informal sector and recommended solutions.
- 317 Cao Thị Hoài Thu:** Quyền được xác định cha, mẹ, con của trẻ em với việc đảm bảo quyền của trẻ em - The right to determine parents of children and ensuring the rights of children.
- 322 Đàm Nguyễn Thùy Dương:** Bức tranh toàn cảnh và xu hướng nổi bật trong cơ cấu dân số ở TP. Hồ Chí Minh - A panoramic view and prominent trends in the population structure of ho chi minh city.
- 328 Phạm Thị Đàm - Nguyễn Nữ Huyền:** Quyền của người tiêu dùng theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 - Consumer rights under the Law on Protection of Consumer Rights 2023.
- 333 Lê Thị Thanh Bình - Thái Thị Phương Lan:** Bảo vệ quyền lợi của người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài theo các điều ước quốc tế - Định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam - Protecting the rights of Vietnamese working abroad according to international treaties - orientation for improving Vietnam's laws.
- 339 Trần Ngọc Hiệp:** Tổng quan về thương mại hóa dữ liệu và sự tương tác với quyền riêng tư về dữ liệu - Overview of data commercialization and its interaction with the right on data privacy.
- 345 Thái Doãn Thành:** Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng từ Quốc triều Hình luật - Experience in preventing and anti-corruption from the Quoc trieu Hinh luat.
- 350 Nguyễn Văn Quỳnh Giao - Nguyễn Thành Minh Chánh:** Pháp luật Việt Nam về phá sản xuyên biên giới và gợi mở hoàn thiện theo hướng áp dụng luật mẫu của UNCITRAL - Vietnamese law on cross-border insolvency and suggestions for improvement towards applying UNCITRAL model law.
- 355 Nguyễn Thị Xuân:** Quyết định đi xuất khẩu lao động có hợp đồng của thanh niên xã Kỳ Bắc, Kỳ Anh, Hà Tĩnh - Decision to export labor with contracts of young people in Ky Bac, Ky Anh, Ha Tinh.
- 360 Nguyễn Ngọc Chung:** Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với nhà cao tầng - Solutions to improve efficiency penalties for administrative violations of fire and rescue for high rise buildings.
- 365 Hà Lê Quỳnh Chi:** Thực tiễn thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng lao động tại tỉnh Thừa Thiên Huế và một số giải pháp nâng cao hiệu quả - Implementation of the law on resolving labor contract disputes in Thua Thien Hue province and some solutions to improve efficiency.
- 371 Nguyễn Như Lai:** Khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp áp dụng pháp luật về vận tải khách du lịch tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang - Một số kiến nghị giải pháp hoàn thiện - Difficulties of enterprises applying the tourist transportation law in Phu Quoc city, Kien Giang province - some recommendations for improvement.
- 376 Thạch Thọ Mộc - Phan Thị Vinh:** Phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương của một số nước và bài học tham khảo cho Việt Nam - Segmentation of powers between local government levels of some countries and reference lessons for Vietnam.
- 382 Nguyễn Thị Mộng Ngọc:** Pháp luật về ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam - Law on investment incentives for enterprises foreign investment in vietnam.
- 388 Đào Nguyễn Hương Duyên:** Chuyển dịch đất đai bắt buộc và tự nguyện - Thực tiễn, tiềm năng phát triển và hướng hoàn thiện pháp luật - Compulsory land acquisition and voluntary land conversion - practical, potential development and directions of improving the laws.
- 392 Nguyễn Tấn Thanh - Ngô Sô Phe:** Phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh trên cơ sở khai thác giá trị của văn hóa và di sản - Developing tourism in tra vinh province on the basis of exploiting the value of culture and heritage.
- 397 Nguyễn Thị Huyền - Nguyễn Hạnh Vân:** Giáo dục tiền hôn nhân cho học sinh trung học phổ thông người Mông qua nghiên cứu trường hợp tục kéo vợ tại xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La - Premarital education for Hmong high school students through a case study of the wife-pulling custom in Ta Xua commune, Bac Yen district, Son La province.
- 402 Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Đinh Trần Kim Ngân:** Quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động ở Việt Nam hiện nay - Rights for gender equality in the labor field in Vietnam currently.

- 407 Phạm Đức Kiểm:** Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại điện tử - Improving the efficiency of state management of e-commerce.
- 412 Nguyễn Đức Thái:** Duy trì nhân quyền trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo - Maintaining human rights in the era of artificial intelligence.
- 418 Nguyễn Văn Thuận - Vy Đại Nghĩa:** Ứng dụng thị giác máy tính trong giám sát và điều hướng giao thông tại thành phố Việt Trì - Computer vision application in traffic monitoring and navigation in Viet Tri city.
- 423 Đào Thị Miên:** Phát triển kinh tế số và chuyển đổi số ở Việt Nam - Digital economic development and digital transformation in Vietnam.
- 428 Đỗ Quốc Vương:** Phát triển thể lực cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương - Developing physical fitness for students at Hai Duong University.
- 434 Nguyễn Thị Lâm - Trần Phạm Công Tuấn - Chu Thị Huyền - Nguyễn Quốc Kiệt:** Nhận thức của sinh viên chính quy Trường Đại học An ninh nhân dân về những thông tin xấu, độc trên mạng xã hội - Perceptions of full-time students at Vietnam People's Security University towards bad, toxic contents on social networks.
- 439 Trịnh Thị Phú - Hoàng Hải Nhi:** Dạy học quy hoạch động: Kiến thức cơ bản và ứng dụng cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin - Dynamic programming: Fundamentals and applications for Information Technology students.
- 444 Nguyễn Xuân Thế:** Giáo dục truyền thống yêu nước cho sinh viên Học viện Hàng không Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh - Educating patriotic traditions for students of Vietnam Aviation Academy according to Ho Chi Minh's ideology.
- 449 Thân Thị Thanh Thảo:** Phân tích hồi quy - tương quan mối liên hệ giữa thời gian đi làm thêm và kết quả học tập của sinh viên bằng ứng dụng Excel - Regression analysis - correlation of the relationship between part-time work and students' academic results using Excel.
- 454 Lê Thị Thanh Huyền - Nguyễn Tấn Thanh:** Tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tại các ngôi chùa Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh - The potential for developing spiritual tourism at khmer temples in tra vinh province.
- 459 Nguyễn Quang Huy:** Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển tốc độ đòn chân cho học viên Câu lạc bộ Võ đối kháng tại Học viện Kỹ thuật quân sự - Research on selecting exercises to develop foot speed for Martial Arts club members at the Military Technical Academy.
- 463 Nguyễn Mạnh Hùng - Đỗ Văn Hùng:** Đánh giá sức bền chung cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên - General endurance assessment for students of Hung Yen University of Technology and Education.
- 467 Nguyễn Thanh Cảnh:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học tại Trường Cao đẳng Y tế Lạng Sơn - Application of information technology in teaching and learning activities at Lang Son Medical College.
- 473 Nguyễn Thị Bắc:** Khắc phục khó khăn tâm lý của học sinh tiểu học ở thành phố Hải Dương - Overcoming psychological difficulties for elementary school students in Hai Duong city.
- 478 Bùi Thị Hồng Nhung - Lê Minh Hiên:** Nghiên cứu hiệu quả tài liệu hướng dẫn viết luận đối với học viên dự khóa cao học tại Học viện Kỹ thuật quân sự - The study on the effectiveness of the essay writing guide on the writing ability of pre-master students at Military Technical Academy.
- 483 Trương Thị Bích Chi:** Kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng - Problem solving skills of students at Da Nang College of Economics and Planning.
- 488 Phạm Thị Thanh Hương:** Ý nghĩa hình tượng con vật trong tục ngữ, thành ngữ Anh-Việt - The meaning of animal images in English and Vietnamese proverbs and idioms.
- 494 Diệp Duyên Khánh - Nguyễn Ngọc Phi Bảo - Hoàng Thị Yên Nhi - Lê Thị Kiều Nhi - Đặng Ngọc An:** Mối liên hệ giữa chất lượng giấc ngủ và khả năng phục hồi của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh - The relationship between sleep quality and resilience among university students in ho chi minh city.
- 499 Nguyễn Bá Học:** Nâng cao tính tự chủ của sinh viên trong việc sử dụng công nghệ khi học Tiếng Anh - Improving student autonomy in using technology when learning English.
- 503 Trần Thị Phượng:** Một số giải pháp nhằm cải thiện kỹ năng nghe tiếng Trung cho sinh viên đại học - Some solutions to improve listening skills in Mandarin Chinese for university students.
- 508 Nguyễn Thị Minh Phương:** Phát triển du lịch tại Đà Nẵng - Thực trạng và giải pháp - Tourism development in Da Nang - Current situation and solutions.
- 513 Lê Hưng Tiến - Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên:** Giải pháp bảo tồn và phát triển dân ca Chăm trong thời đại mới - Solutions for conservation and development of Cham folk song in the new age.
- 518 Đàm Văn Thọ:** Di sản của nghệ thuật Champa trong thời đại giáo dục hiện nay - Heritage of Champa art in the present era of education.
- 522 Nguyễn Thị Thanh Huyền - Bùi Thị Đào:** Khai thác giá trị di sản qua hoạt động du lịch (Trường hợp di sản không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên) - Exploiting heritage value through tourism activities (The case of the Central Highlands gong cultural spatial heritage).
- 528 Thạch Thị Rọ Mu Ni:** Dàn nhạc ngũ âm (pleng pin peat) trong các lễ tục của người Khmer Nam Bộ hiện nay - The five-tone musical ensemble (pin peat orchestra) in rituals of the Southern Khmer people.
- 533 Khuất Bằng Ngân - Nguyễn Ngọc Chung:** Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ của lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy thông qua mạng xã hội - Diversification forms of propaganda about fire fighting and care of the fire police force through social networks.
- 538 Phạm Thị Dung:** Phát triển nguồn nhân lực du lịch sau đại dịch Covid-19 đáp ứng nhu cầu lao động trong tình hình mới - Developing tourism human resources after the Covid-19 pandemic to meet labor needs in the new situation.
- 542 Phạm Thu Hà - Bùi Phú Mỹ - Phạm Trúc Quỳnh:** Nghiên cứu ảnh hưởng của marketing truyền miệng trực tuyến đến ý định đặt phòng của khách hàng tại khách sạn JW Marriott, Hà Nội - The impact of electronic word of mouth marketing on customers' booking intention at JW Marriott hotel, Hanoi.
- 548 Hoàng Thị Thanh Hương:** Tìm hiểu du lịch tâm linh tại miền Trung Việt Nam qua chuyến đi thực tế của sinh viên Khoa Du lịch, Trường Đại học Đại Nam - Learning about spiritual tourism in central Vietnam through a field trip by students of the Faculty of Tourism, Dai Nam University.

TỐI ƯU HÓA QUÁ TRÌNH DẠY HỌC HIỆN ĐẠI DỰA TRÊN CẤU TẠO VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NÃO BỘ

LÊ BÍCH PHƯƠNG
Trường Đại học Mở - Địa chất
NGUYỄN THỊ MAI HOA
Học viện Ngân hàng

Nhận bài ngày 19/5/2024. Sửa chữa xong 25/5/2024. Duyệt đăng 05/6/2024.

Abstract

This article researches and analyzes the relationship between modern teaching methods and the structure and activity of the brain. The authors propose integrating knowledge about the brain into the design and implementation of teaching methods to enhance the effectiveness of the learning process.

Keywords: Brain, teaching methods.

1. Đặt vấn đề

Quá trình dạy học hiện đại ngày nay đòi hỏi sự sáng tạo và linh hoạt, nhưng cũng cần phải dựa trên hiểu biết sâu sắc về cách hoạt động của não bộ. Trong bối cảnh này, bài báo tập trung vào việc khám phá mối quan hệ giữa các phương pháp dạy học hiện đại và cấu trúc, hoạt động của não bộ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cấu trúc và chức năng của não bộ

Não bộ là cơ quan phức tạp và quan trọng nhất trong cơ thể con người, điều khiển và điều phối hầu hết các chức năng của cơ thể. Nó được bảo vệ bởi hộp sọ và bao gồm nhiều phần khác nhau, mỗi phần có cấu trúc và chức năng riêng biệt.

2.1.1. Cấu trúc của não bộ

Não bộ có thể được chia thành ba phần chính: đại não, tiểu não và thân não.

a. Đại não (Cerebrum): Cấu trúc: Đại não là phần lớn nhất của não, chiếm khoảng 85% trọng lượng não. Nó được chia thành hai bán cầu (trái và phải) và được chia thành bốn thùy: thùy trán, thùy đỉnh, thùy thái dương và thùy chẩm. Chức năng: Đại não chịu trách nhiệm về các chức năng cao cấp như tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, cảm giác và vận động. Mỗi thùy đảm nhiệm những chức năng khác nhau: Thùy trán: Kiểm soát các kỹ năng vận động, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch và kiểm soát cảm xúc; Thùy đỉnh: Xử lý thông tin cảm giác như nhiệt độ, vị trí và cảm giác đau; Thùy thái dương: Liên quan đến trí nhớ, hiểu ngôn ngữ và nhận thức thính giác; Thùy chẩm: Chịu trách nhiệm về xử lý thông tin thị giác.

b. Tiểu não (Cerebellum): Cấu trúc: Tiểu não nằm dưới đại não và phía sau thân não; Chức năng: Tiểu não điều khiển các chuyển động tự nguyện, duy trì thăng bằng và điều chỉnh phối hợp cơ bắp. Nó cũng giúp duy trì sự chính xác và độ mịn của các chuyển động.

c. Thân Não (Brainstem): Cấu trúc: Thân não nằm ở phần dưới của não, kết nối với tủy sống và gồm ba phần: trung não, cầu não và hành não; Chức năng: Thân não điều khiển các chức năng cơ bản sống còn như hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa và các phản xạ như ho, nuốt, hắt hơi. Nó cũng truyền tải thông tin giữa não và cơ thể.

Email: lebichphuong1709@gmail.com

2.1.2. Các cấu trúc bổ sung

a. Hệ viền (Limbic System): Cấu trúc: Bao gồm nhiều cấu trúc như hạch hạnh nhân (amygdala), hải mã (hippocampus), và vùng dưới đồi (hypothalamus); Chức năng: Hệ viền điều khiển cảm xúc, trí nhớ và động lực. Hạch hạnh nhân liên quan đến cảm xúc và phản ứng sợ hãi, trong khi hải mã quan trọng cho việc hình thành và lưu trữ trí nhớ dài hạn.

b. Vỏ não (Cerebral Cortex): Cấu trúc: Là lớp ngoài cùng của đại não, vỏ não có cấu trúc gấp khúc với nhiều nếp nhăn; Chức năng: Vỏ não chịu trách nhiệm cho các chức năng cao cấp như suy nghĩ, ý thức, ngôn ngữ và cảm giác. Nó chứa hàng tỷ tế bào thần kinh và các kết nối giữa chúng.

2.1.3. Chức năng của não bộ: Điều khiển hành vi và chuyển động: Các vùng khác nhau của não kiểm soát các chuyển động cụ thể của cơ thể. Vùng vận động ở thùy trán kiểm soát các chuyển động tự nguyện, trong khi tiểu não đảm bảo sự chính xác và phối hợp của các chuyển động này. *Xử lý thông tin cảm giác:* Các thùy khác nhau của đại não chịu trách nhiệm xử lý thông tin từ các giác quan. Ví dụ, thùy đỉnh xử lý thông tin cảm giác từ da, thùy thái dương xử lý thông tin thính giác và thùy chẩm xử lý thông tin thị giác. *Hình thành và lưu trữ trí nhớ:* Hải mã trong hệ viền là cấu trúc chính liên quan đến việc hình thành và lưu trữ trí nhớ dài hạn. Các vùng khác của não cũng đóng vai trò trong việc truy cập và sử dụng trí nhớ. *Điều khiển cảm xúc:* Hạch hạnh nhân và các cấu trúc khác trong hệ viền điều khiển các phản ứng cảm xúc và xử lý các cảm xúc như sợ hãi, giận dữ, vui vẻ và buồn bã. *Duy trì các chức năng sống còn:* Thân não điều khiển các chức năng sống còn như hô hấp, tuần hoàn và tiêu hóa, đồng thời kết nối não với tủy sống để truyền tải thông tin giữa não và cơ thể. Não bộ là cơ quan phức tạp nhất của cơ thể, chịu trách nhiệm điều khiển và điều phối hầu hết các chức năng sống. Hiểu về cấu trúc và chức năng của não giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về cách cơ thể hoạt động và làm thế nào để duy trì sức khỏe não bộ, đồng thời giúp chúng ta tối ưu hóa quá trình dạy học hiện đại.

2.2. Các phương pháp dạy học hiện đại

Phương pháp dạy học hiện đại đang ngày càng trở nên phổ biến trong giáo dục hiện đại với mục tiêu tối ưu hóa quá trình học tập và phát triển của học sinh (HS). Các phương pháp dạy học hiện đại như học theo hướng thảo luận và hợp tác, học dựa trên vấn đề, học thông qua trải nghiệm, học đa phương tiện, học kích thích trí não, học linh hoạt và học phản hồi liên tục. Mỗi phương pháp này đã được phân tích để hiểu rõ cách chúng tương tác với cấu trúc và hoạt động của não bộ.

2.2.1. Học theo hướng thảo luận và hợp tác: Phương pháp này tập trung vào việc khuyến khích sự tương tác và trao đổi thông tin giữa các HS thông qua các buổi thảo luận và hoạt động nhóm. Ví dụ: Trong một buổi học về văn học, HS được phân thành các nhóm nhỏ để thảo luận về một đoạn văn và phân tích ý nghĩa của các sự kiện trong đó. Đối với môn học tiếng Anh, thảo luận nhóm được xem như một cách học tiếng Anh hiệu quả giúp trau dồi, rèn luyện kỹ năng nói và nghe. Việc rèn luyện thảo luận nhóm song song với phát triển kỹ năng sẽ thật sự hữu ích và mang lại hiệu quả học tập tốt hơn cho HS, sinh viên.

2.2.2. Học dựa trên vấn đề: Phương pháp này khuyến khích HS tìm hiểu và giải quyết các vấn đề thực tế hoặc học tập thông qua việc áp dụng kiến thức vào các tình huống cụ thể. Ví dụ: Giáo viên (GV) giới thiệu một bài toán thực tế mà HS có thể gặp trong cuộc sống hàng ngày. "Một cửa hàng bán hai loại bánh: bánh cupcake và bánh muffin. Một chiếc bánh cupcake có giá 5.000 VND và một chiếc bánh muffin có giá 8.000 VND. Một ngày, cửa hàng bán được tổng cộng 100 chiếc bánh, thu về 650.000 VND. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu chiếc bánh cupcake và bao nhiêu chiếc bánh muffin trong ngày hôm đó?"

2.2.3. Học thông qua trải nghiệm: Phương pháp này tạo ra các hoạt động trải nghiệm thực tế để giúp HS hiểu sâu về một chủ đề cụ thể. Ví dụ: Một buổi thực hành nấu ăn trong lớp học giúp HS hiểu về các nguyên tắc của hóa học và vật lý thông qua quá trình nấu nướng và phản ứng hóa học trong thực tế. Còn đối với những chuyên đề môn học tiếng Anh diễn ra trong khoảng thời gian 60 phút với 5 hoạt động chính như văn nghệ, đóng kịch, thuyết trình, làm sản phẩm sáng tạo và trò chơi. Qua các hoạt động, HS thể hiện sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh, sự linh hoạt, sáng tạo của mình.

2.2.4. Học đa phương tiện: Phương pháp này sử dụng nhiều loại tài liệu và công cụ học tập khác nhau như video, hình ảnh, âm thanh để tăng cường trải nghiệm học tập. Ví dụ: Việc sử dụng video hướng

dẫn trên YouTube trong lớp học toán học giúp HS hình dung rõ hơn về cách giải các bài toán phức tạp. Việc ứng dụng học đa phương tiện trong giảng dạy sẽ nâng cao sự sáng tạo của thầy và khả năng ghi nhớ bài học của HS, sinh viên.

2.2.5. Học kích thích trí não: Phương pháp này thiết kế các hoạt động học tập để kích thích và khuyến khích sự sáng tạo và tư duy sâu sắc của HS. Ví dụ: Sử dụng câu đố, trò chơi trí tuệ trong lớp học giúp HS phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy logic. Chẳng hạn như câu đố sau: "Năm người thợ tên là Da, Điện, Hàn, Tiện và Sơn làm năm nghề khác nhau và trùng với tên của năm người họ nhưng không ai làm nghề trùng với tên của mình. Tên của bác thợ da trùng với nghề của anh vợ mình và vợ bác chỉ có hai anh em. Bác Tiện không làm thợ sơn mà lại là em rể của bác thợ hàn. Bác thợ sơn và bác thợ da là hai anh em cùng họ. Hãy cho biết bác Da và bác Tiện làm nghề gì?" [10]

2.2.6. Học linh hoạt: Phương pháp này tạo điều kiện cho HS tự điều chỉnh quá trình học tập của mình, cho phép họ chọn cách tiếp cận và tài liệu học tập phù hợp với mình. Ví dụ: Sử dụng các mô hình học linh hoạt trong lớp học cho phép HS, sinh viên chọn cách học tập theo nhóm, cá nhân hoặc trực tuyến tùy thuộc vào sở thích và phong cách học tập của mỗi HS, sinh viên.

2.2.7. Học phản hồi liên tục: Phương pháp này đặt sự chú trọng vào việc cung cấp phản hồi xây dựng và thường xuyên cho HS để họ có cơ hội cải thiện và phát triển. Ví dụ: Sử dụng phản hồi tức thì trong lớp học cho phép HS hiểu rõ hơn về điểm mạnh và điểm yếu của mình ngay sau mỗi bài giảng hoặc bài tập. Mỗi phương pháp dạy học hiện đại đều có ưu điểm và điểm yếu riêng, và việc chọn lựa và kết hợp chúng phụ thuộc vào mục tiêu học tập và đặc điểm của HS cụ thể. Bằng cách hiểu rõ cách mỗi phương pháp tương tác với cấu trúc và hoạt động của não bộ, GV có thể thiết kế các trải nghiệm học tập hiệu quả và tối ưu hóa quá trình học tập của HS.

2.3. Mối liên hệ giữa não bộ với quá trình học và ứng dụng

Việc hiểu sâu hơn về cấu trúc và hoạt động của não bộ có thể giúp tối ưu hóa việc triển khai các phương pháp dạy học hiện đại. Bằng cách tích hợp kiến thức về não bộ vào thiết kế giảng dạy, GV có thể tạo ra môi trường học tập đa dạng và phong phú, tối ưu hóa quá trình học tập và tăng cường hiệu quả học tập.

2.3.1. Tạo môi trường học tập tương thích với não bộ: Hiểu biết về cấu trúc và hoạt động của não bộ giúp GV tạo ra một môi trường học tập phù hợp với cách mà não bộ của HS tiếp nhận và xử lý thông tin. Ví dụ, việc sử dụng các phương tiện đa phương tiện hoặc hoạt động trải nghiệm có thể kích thích hoạt động não bộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập. Ví dụ: Đối với môn Tiếng Anh, do tâm sinh lý của HS và thực tế thì việc dạy học ngoại ngữ chưa đạt hiệu quả cao, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. HS còn ngại học các môn ngoại ngữ như tiếng Anh, các em tâm lý còn nặng nề thậm chí còn sợ học và lúng túng khi giao tiếp. Môi trường ngôn ngữ, môi trường học tiếng Anh và thực hành tiếng Anh là một nguyên nhân căn bản tạo ra điều đó. Chính vì vậy mà việc tạo môi trường học và thực hành tiếng Anh ở trường học giúp HS mạnh dạn, tự tin và hứng thú, đam mê hơn với môn học tiếng Anh. Vậy làm thế nào để HS yêu thích môn học tiếng Anh, làm thế nào để HS không sợ phải nói tiếng Anh, làm thế nào để HS luôn mong đợi được đến tiết học tiếng Anh? HS có yêu môn học thì các em mới có hứng thú học và học mới có hiệu quả. Môi trường học tiếng Anh là điều những GV nghĩ tới đầu tiên và rất quan trọng để nâng cao hiệu quả việc học và thực hành giao tiếp.

- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh một cách đều đặn và hiệu quả: Câu lạc bộ tiếng Anh của trường là nơi bắt nguồn cho niềm đam mê môn học của các em, là sân chơi thật sự bổ ích và lý thú. Các hoạt động của câu lạc bộ giúp các em vừa học vừa chơi, đặc biệt qua việc tham gia câu lạc bộ thường xuyên giúp các em có điều kiện tham gia giao lưu học hỏi nhằm ôn lại kiến thức đã học, tăng thêm sự tự tin trong giao tiếp.

- Tạo môi trường trong lớp học bằng cách tổ chức các hoạt động dạy và học trong lớp học đa dạng: HS sẽ rất dễ mất tập trung và nhàm chán với những hoạt động kéo dài và lặp đi lặp lại. Các em luôn thích tò mò và thích cái mới. Nắm được đặc điểm tâm lý của các em GV nên thay đổi những hoạt động thường xuyên và tạo sự bất ngờ cho các em. Chính điều này mới giúp duy trì được hứng thú học tập

cho các em, nhằm đạt được những tiết dạy sôi nổi và có hiệu quả cao. Một số hoạt động thường sử dụng hiệu quả như các trò chơi, bài hát, đồ vui,...

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp bằng tiếng Anh: Cũng giống như hình thức hoạt động của câu lạc bộ Tiếng Anh, các hoạt động bằng Tiếng Anh ngoài giờ lên lớp được tổ chức với nhiều hình thức và nhiều thời điểm, địa điểm khác nhau. Có thể tổ chức tại lớp, ngoài sân trường, ở thư viện,...

2.3.2. Tối ưu hóa quá trình học tập: Áp dụng kiến thức về não bộ vào quy trình dạy học giúp GV hiểu rõ hơn về cách tối ưu hóa quá trình học tập của HS. Việc sử dụng các phương pháp dạy học như học thông qua trải nghiệm, học dựa trên vấn đề, và học kích thích trí não có thể tạo ra các trải nghiệm học tập tích cực và giúp HS tiếp nhận thông tin một cách hiệu quả hơn. Ví dụ: Đối với môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, nhà trường mỗi kì cho các khối lớp đi trải nghiệm thực tế tại một danh lam thắng cảnh, hay một di tích lịch sử vừa kết hợp các em được học và ôn lại kiến thức, vừa giúp HS trải nghiệm những điều nhỏ nhất, từ những thứ bình thường xung quanh HS, trong nhà trường, gia đình, hoặc những điều mắt thấy tai nghe trong cuộc sống hàng ngày mà các em cảm nhận được. Từ đó, thông qua sự dẫn dắt của thầy cô và kinh nghiệm của bản thân các em, tác động lên nhận thức, hành vi của HS. Các hoạt động học tập trải nghiệm thực tế cũng giúp HS tiếp nhận, trau dồi kiến thức và cả những kỹ năng cá nhân.

2.3.3. Tăng cường hiệu suất học tập: Bằng cách tích hợp kiến thức về não bộ vào quy trình giảng dạy, GV có thể phát triển các phương pháp dạy học có thể tối ưu hóa hiệu suất học tập của HS. Việc cung cấp phản hồi liên tục và tùy chỉnh quá trình học tập theo nhu cầu và khả năng của từng HS cụ thể có thể giúp nâng cao kết quả học tập.

2.3.4. Phát triển kỹ năng chủ động của HS: Khuyến khích HS trở thành người học chủ động bằng cách thiết kế các hoạt động học tập đòi hỏi sự tương tác, khám phá và giải quyết vấn đề. Điều này giúp họ phát triển kỹ năng tự học và tự quản lý học tập, tăng cường sự tập trung và sự thích thú trong quá trình học. Ví dụ: Trong môn Tiếng Anh, GV phân nhóm cho HS làm đề án, mỗi nhóm sẽ có trưởng nhóm và các thành viên. Sau buổi hướng dẫn, phân công nhiệm vụ, chọn chủ đề, các nhóm sẽ đi vào thực hiện một cách chủ động các công việc, viết báo cáo quá trình thực hiện nhóm, lên nội dung, thực hiện nội dung, kiểm tra chéo, và cho ra sản phẩm cuối cùng và trình bày đề án trước lớp. Qua hoạt động nhóm này, HS sẽ phát triển tối đa kỹ năng chủ động của bản thân và sự phối kết hợp với các thành viên trong nhóm.

2.3.5. Thúc đẩy kết nối giữa kiến thức mới và kiến thức có sẵn: Kết nối thông tin mới với những kiến thức đã biết giúp củng cố HS trong việc học và ghi nhớ kiến thức. GV có thể tạo ra các liên kết giữa các khái niệm mới và các kinh nghiệm hoặc kiến thức trước đó của HS để giúp họ hiểu và áp dụng thông tin một cách hiệu quả.

2.3.6. Tạo ra môi trường học tập tích cực: Xây dựng một môi trường học tập tích cực bằng cách khích lệ sự hợp tác, sự tôn trọng và sự khích lệ giữa các HS. Quy trình học tập đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một cảm giác an toàn và động viên, từ đó khuyến khích sự tự tin và sự sẵn lòng tham gia của HS. Ví dụ: Khi luyện tập các kỹ năng trong môn học như Ngữ văn, tiếng Anh, Toán,... một số HS có thể sẽ sợ mắc lỗi. Các em thường lo sẽ bị các bạn trong lớp trêu đùa vì lỗi sai của mình. Có nhiều em lại không muốn trở thành sự chú ý của cả lớp. Nếu cảm thấy thiếu tự tin, các em sẽ không muốn tham gia vào bài học. Ngoài ra, nếu trẻ nhận thấy cha mẹ hoặc thầy cô phản ứng nghiêm khắc với các lỗi sai, trẻ sẽ thận trọng và rụt rè hơn để không phạm lỗi. Tuy nhiên, điều này đồng thời làm giảm sự chủ động và hứng thú trong khi học. Đó là một tác động tiêu cực của một môi trường học thiếu lành mạnh đối với trẻ. Ngược lại, nếu trẻ được học trong môi trường phi áp lực, được hướng dẫn tỉ mỉ và học được cách khắc phục những sai sót, trẻ sẽ tự tin sử dụng kỹ năng làm bài tốt hơn. Những hoạt động thú vị, mới mẻ cũng làm tăng hứng thú và tinh thần học tập của trẻ.

2.3.7. Sử dụng công nghệ một cách sáng tạo: Sử dụng công nghệ không chỉ để truyền đạt kiến thức mà còn để kích thích sự sáng tạo và tương tác. Công nghệ có thể giúp mở rộng phạm vi của bài giảng, tạo ra các trải nghiệm học tập đa dạng và thu hút sự chú ý của HS.

- Sử dụng công nghệ trong giảng dạy đem lại một lợi ích quan trọng. Công nghệ không chỉ là một công cụ, mà còn là một phương tiện mạnh mẽ để tạo ra môi trường học tập tương tác và hiện đại, hỗ trợ quá trình học tập của HS.

- Công nghệ cho phép GV tạo ra môi trường học tập cá nhân hóa. Mỗi HS có thể tiến hành học tập theo tốc độ và cách tiếp cận tài liệu phù hợp với họ. Một số HS có thể cần thêm thời gian để hiểu và thực hành, trong khi những người khác có thể nắm bắt nhanh chóng. Công nghệ cho phép GV cung cấp tài liệu phù hợp với năng lực và tiến bộ của từng sinh viên. Điều này không chỉ giúp cải thiện hiệu suất học tập mà còn thúc đẩy sự tự trách nhiệm và sự hứng thú của sinh viên [8].

- Công nghệ mở ra nhiều cơ hội để tạo ra môi trường học tập đa dạng. GV có thể sử dụng các ứng dụng, phần mềm giảng dạy, video học liệu, và trò chơi giảng dạy để trình bày tài liệu một cách thú vị và sinh động. Điều này giúp làm cho quá trình học tập trở nên hấp dẫn hơn và giúp HS tiếp cận kiến thức một cách đa dạng. Ví dụ, việc sử dụng video và hình ảnh có thể giúp HS hình dung và hiểu sâu hơn về các khái niệm trong môn học [9].

2.3.8. Tạo ra các kinh nghiệm học tập cá nhân hóa: Hiểu rõ đặc điểm và nhu cầu của từng HS giúp GV tạo ra các kế hoạch giảng dạy cá nhân hóa. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp phản hồi cá nhân, sử dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt và tùy chỉnh nội dung học tập cho phù hợp với từng cá nhân.

2.3.9. Khuyến khích sự tương tác và phản hồi: Tạo ra các cơ hội cho sự tương tác giữa GV và HS cũng như giữa các HS với nhau. Phản hồi xây dựng từ GV và đồng nghiệp giúp HS hiểu rõ hơn về mình và cách họ có thể cải thiện hiệu suất học tập của mình.

2.3.10. Thúc đẩy sự sáng tạo và khám phá: Khuyến khích sự sáng tạo và khám phá thông qua việc thiết kế các hoạt động học tập mở và đa dạng. Điều này giúp kích thích sự tò mò và sự sẵn lòng học hỏi của HS, từ đó thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ trong quá trình học tập. Bằng cách thực hiện những đề xuất này, GV có thể tận dụng kiến thức về não bộ để tạo ra một môi trường học tập phù hợp và tối ưu hóa quá trình học tập của HS. Tóm lại, việc tích hợp kiến thức về não bộ vào quy trình dạy học có thể mang lại nhiều lợi ích cho cả GV và HS. Bằng cách tạo ra một môi trường học tập phù hợp và áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại, chúng ta có thể tối ưu hóa quá trình học tập và tăng cường hiệu suất học tập của HS.

3. Kết luận

Bài báo nhấn mạnh mối quan hệ quan trọng giữa các phương pháp dạy học hiện đại và cấu trúc, hoạt động của não bộ. Sự hiểu biết sâu sắc về cách não bộ hoạt động có thể giúp tối ưu hóa quá trình dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- [1] Medina, J. (2008), *Brain Rules: 12 Principles for Surviving and Thriving at Work, Home, and School (Quy tắc trí não: 12 nguyên tắc để tồn tại và phát triển ở nơi làm việc, ở nhà và ở trường)*, Pear Press, Seattle, WA.
- [2] Sousa, D. A. (2017), *How the Brain Learns (Bộ não học như thế nào)*, Thousand Oaks, Corwin, CA.
- [3] Pink, D. H. (2006), *A Whole New Mind: Why Right-Brainers Will Rule the Future (Một tư duy hoàn toàn mới: Tại sao những người có tư duy đúng đắn sẽ thống trị tương lai)*, Riverhead Books, New York, NY.
- [4] Sprenger, M. (2010), *The Developing Brain: Building Language, Reading, Physical, Social, and Cognitive Skills from Birth to Age Eight (Bộ não đang phát triển: Xây dựng các kỹ năng ngôn ngữ, đọc, thể chất, xã hội và nhận thức từ sơ sinh đến 8 tuổi)*, Corwin, Thousand Oaks, CA.
- [5] Yeager, D. S., Henderson, M. D., Paunesku, D., Walton, G. M., D'Mello, S., Spitzer, B. J., & Duckworth, A. L. (2014), *Boring but Important: A Self-Transcendent Purpose for Learning Fosters Academic Self-Regulation (Nhàm chán nhưng quan trọng: Mục đích học tập siêu việt thúc đẩy khả năng tự điều chỉnh trong học tập)*, Journal of Personality and Social Psychology, 107(4), 559-580.
- [6] Ambrose, S. A., Bridges, M. W., DiPietro, M., Lovett, M. C., & Norman, M. K. (2010), *How Learning Works: Seven Research-Based Principles for Smart Teaching (Cách thức hoạt động của hoạt động học tập: Bảy nguyên tắc dựa trên nghiên cứu để giảng dạy thông minh)*, Jossey-Bass, San Francisco, CA.
- [7] Dunlosky, J., Rawson, K. A., Marsh, E. J., Nathan, M. J., & Willingham, D. T. (2013), *Improving Students' Learning With Effective Learning Techniques: Promising Directions From Cognitive and Educational Psychology (Cải thiện việc học tập của học sinh bằng các kỹ thuật học tập hiệu quả: Những hướng đi đầy hứa hẹn từ tâm lý học nhận thức và giáo dục)*, Psychological Science in the Public Interest, 14(1), 4-58.
- [8] Willis, J., & Willis, D. (2019), *Doing Task-Based Teaching (Thực hiện giảng dạy dựa trên nhiệm vụ)*, Oxford University Press.
- [9] Richards, J. C. (2020), *Teaching Listening and Speaking: From Theory to Practice (Dạy Nghe và Nói: Từ lý thuyết đến thực hành)*, Cambridge University Press.
- [10] Trần Nam Dũng (2016), *169 bài toán hay cho trẻ em và người lớn*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, tr. 28.